

Số: 14/2023/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cụ thể một số nội dung, mức hỗ trợ
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu
quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19
tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các
chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp
từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai
đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 5380/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân
tỉnh Quy định cụ thể một số nội dung, mức hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu
quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện
Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh số
108/BC-BKTNS ngày 03 tháng 12 năm 2023; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể một số nội dung, mức hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, thanh quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (không bao gồm các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất)

Hỗ trợ kinh phí xây dựng và quản lý mô hình được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao (trong đó ngân sách Trung ương tối đa 70%) đối với các mô hình sau:

a) Mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.

b) Lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.

c) Mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững, mức hỗ trợ không quá 2.000 triệu đồng/mô hình phát triển du lịch cộng đồng; không quá 500 triệu đồng/mô hình du lịch canh nông (có diện tích tối thiểu 01 ha); không quá 1.000 triệu đồng/mô hình du lịch sinh thái (có diện tích tối thiểu 02 ha).

d) Mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh, mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/mô hình.

e) Mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn, mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa, mức hỗ trợ không quá 150 triệu đồng/mô hình.

f) Mô hình xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm, mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/mô hình.

g) Mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.

h) Hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.

i) Mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/mô hình.

2. Hỗ trợ chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng cho các cá nhân, tổ chức tối đa 100% chi phí được phê duyệt trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao nhưng không quá 03 triệu đồng/mã vùng trồng và không quá 30 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

3. Hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại tối đa 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở, tổ chức và không quá 250 triệu đồng/cá nhân.

4. Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tối đa 50% tổng kinh phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 500 triệu đồng/điểm giới thiệu bán sản phẩm OCOP.

5. Hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng địa phương

a) Nội dung hỗ trợ:

Hỗ trợ thiết kế, cải tạo cảnh quan kiến trúc và môi trường trong toàn bộ không gian điểm du lịch; hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ (giao thông, hệ thống điện và nước sạch, hạ tầng y tế và chăm sóc sức khỏe, ăn uống, giải khát, nhà vệ sinh, điểm và bãi đỗ xe, các điểm, trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm của làng nghề, điểm du lịch nông thôn, đồ lưu niệm; hệ thống chỉ dẫn, chỉ báo, hạ tầng số và kết nối viễn thông, thu gom và xử lý rác thải, nước thải); hỗ trợ nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở lưu trú và các công trình dịch vụ; hỗ trợ bảo tồn, phục dựng và phát triển các làng nghề, ẩm thực, trang phục truyền thống và hoạt động nông nghiệp, loại hình biểu diễn văn hoá, thể thao; phát triển các nghệ nhân; phục dựng mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, truyền thống.

b) Mức hỗ trợ: tối đa 300 triệu đồng/điểm du lịch.

6. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp tối đa 20 triệu đồng/mô hình.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án và huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể một số nội dung hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương